TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11/01/2018
V/v: Ly hôn, con cái.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử Sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông: Mai Đình Thuận

Các Hội Thẩm Nhân Dân: Bà: Nguyễn Thị Kim Dung

Bà: Nguyễn thị Trúc

Thư ký Toà phiên toà**:** Bà: Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 331/2017/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2017 HNGĐ-ST ngày 26/12/2017 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị Quách Thị T - Sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Hà Thọ T - Sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn D xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam.

Địa chỉ: Số 108, đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn H – chức vụ: Trưởng phòng Ngân hàng Công thương chi nhánh Sầm Sơn – Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 10 năm 2017, các bản khai, biên bản hòa giải tại Tòa án nhân dân huyện T và tại phiên toà nguyên đơn chị Quách Thị T trình bày:

Chị và anh Hà Thọ T, chung sống với nhau vào ngày 20/9/1990 nhưng đến ngày 24/7/2004 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Thamh Hóa.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên không về nhà và thay đổi tính nết, không chịu làm ăn, chị và gia đình đã nhiều lần nhắc nhở, anh T không nghe mà còn chửi bới đe dọa làm cho chị và các con hoảng sợ làm ảnh hưởng đến công việc, học hành của các con. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

- Anh T trình bày: Anh và chị Quách Thị T chung sống với nhau vào ngày 20/9/1990 nhưng đến ngày 24/7/2004 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Thamh Hóa.

Quá trình vợ chồng chung sống thời gian dài hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do điều kiện kinh tế trong việc làm ăn bị thua lỗ nên xảy ra nhiều bất đồng mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cải nhau, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Anh xét thấy tình cảm của anh đối với chị T đang còn anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa chị T cương quyết ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

[2] **Về con chung:**

Chị T trình bày: Chị và anh T có 03 con chung; Hà Thọ G, sinh ngày 15/8/1991, cháu Hà Thọ Đ sinh ngày 05/7/1993, cháu Hà Thọ H sinh ngày 05/01/2007. Hiện nay cháu cháu G và cháu Đ đã trưởng thành các cháu đã đi làm tự lo được cuộc sống, các cháu ở với ai do các cháu quyết định. Đối với cháu H tôi đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuoi con.

Anh T trình bày: Công nhận vợ chồng có 03 con chung; Hà Thọ G, sinh ngày 15/8/1991, cháu Hà Thọ Đ sinh ngày 05/7/1993, cháu Hà Thọ H sinh ngày 05/01/2007. Hiện nay cháu cháu G và cháu Đ đã trưởng thành, các cháu ở với ai do các cháu quyết định. Đối với cháu H tôi đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

[2] **Về tài sản:** Chị T và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3**] Về công nợ:** Ý kiến của chị T: Vợ chồng nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Sầm Sơn, phòng giao dịch huyện T số tiền là 898.000.000đ tiền gốc. Trong thời gian vợ chồng ly thân, ngày 12/9/2017 chị đã tự trả cho Ngân hàng 100.000.000đ số nợ còn lại 798.000.000đ, chị đề nghị mỗi người phải trả cho Ngân hàng ½ khoản nợ trên. Đối với số tiền 100.000.000đ chị đã trả cho Ngân hàng, chị phải đi vay để trả, chị yêu cầu anh T phải trả cho chị khoản tiền trên.

Ý kiến của anh T: Vợ chồng nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sầm Sơn, phòng giao dịch huyện T số tiền là 898.000.000đ tiền gốc. Trong thời gian vợ chồng ly thân, ngày 12/9/2017chị T đã tự trả cho Ngân hàng 100.000.000đ số tiền gốc còn nợ lại 798.000.000đ, anh đề nghị mỗi người phải trả cho Ngân hàng ½ khoản nợ trên và anh có trách nhiệm trả lại cho chị T 100.000.000đ mà chị đã trả cho Ngân hàng.

Ý kiến của Ngân hàng: Vợ chồng chị T và anh T có vay Ngân hàng số tiền gốc là 898.000.000đ để làm ăn hàng tháng vẫn trả lãi, ngày 12/9/2017 chị T đã trả cho Ngân hàng 100.000.000đ, hiện tại chị T và ang T nợ Ngân hàng 798.000.000đ tiền gốc và tiền lãi. Ngân hàng đề nghị Vợ chồng chị T anh T phải trả cho Ngân hàng số tiền 798.000.000đ tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày là 10.476.953đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Hôn nhân: Chị Quách Thị T và anh Hà Thọ T chung sống với nhau vào ngày 20/9/1990, đăng ký kết hôn ngày 24/7/2004, tại ủy ban nhân dân xã H, huyện T - Thanh Hóa. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp, ngoài ra anh T lấy cớ đi làm ăn thường xuyên không về nhà, chị và gia đình nhiều lần góp ý, anh Trường có những lời nói không đúng mức mà còn đe dọa đánh đập vợ con, dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay không quan tâm đến nhau. Chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị xin được ly hôn đối với anh T. Trong quá trình hòa giải anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa anh T đồng ý ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa chị T và anh T là hoàn toàn tự nguyện có căn cứ phù hợp Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị T và anh T thống nhất vợ chồng có 03 con chung; cháu Hà Thọ G, sinh ngày 15/8/1991, cháu Hà Thọ Đ sinh ngày 05/7/1993, cháu Hà Thọ H sinh ngày 05/01/2007. Hai bên thống nhất hiện nay cháu G và cháu Đ đã trưởng thành các cháu ở với ai do các cháu quyết định. Đối với cháu H sinh ngày 05/01/2007. Tại phiên tòa chị T và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét nguyện vọng nuôi con của hai bên đều chính đáng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần đảm bảo được lợi ích toàn diện của con chưa thành niên. Xét thấy trong thời gian trước đây và hiện nay cháu H đang ở với chị T, đảm bảo tốt về mọi mặt. Cháu H có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Căn cứ Điều 81 luật hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận nguyện vọng của chị T là được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét đóng góp phí tổn nuôi con chung.

[3]Về tài sản: Chị T và anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về Công nợ: Chị T, anh T, thống nhất vợ chồng nợ Ngân hàng số tiền gốc là 898.000.000đ và đề nghị chia đôi khoản nợ trên mỗi người trả cho Ngân hàng ½, ngày 12/9/2017 chị T đã đi vay để trả cho Ngân hàng 100.000.000đ tiền gốc, anh T cũng thừa nhận khoản tiền trên chị T đi vay để trả. Số nợ gốc còn lại là 798.000.000đ. Đối trừ số tiền chị T đã trả thay cho anh T. Do vậy anh T phải trả nhiều hơn so với chị T.

Người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng đề nghị vợ chồng chị T, anh T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 798.000.000đ và tiền lãi trong

hạn 10.161.667đ và tiền lãi quá hạn 315.286đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 808.478.953đ.

4] Về án phí: Chị Quách Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55; khoản 1 Điều 81 và Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí của Tòa án.

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn Chị Quách Thị T và anh Hà Thọ T .

- Về con chung: Giao cháu Hà Thọ H sinh ngày 05/01/2007 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; anhT không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Quách Thị T và anh Hà Thọ T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Về công nợ: Chị Quách Thị T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hành TMCP công thương Việt Nam số tiền gốc 349.000.000đ và tiền lãi 5.238.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 354.238.000đ (Ba trăm năm mươi tư triệu hai trăm ba mươi tám ngàn đồng)

Anh Hà Thọ T phải trách nhiệm trả cho Ngân hành TMCP công thương Việt Nam số tiền gốc 449.000.000đ tiền gốc và tiền lãi 5.238.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 454.238.000đ (Bốn trăm năm mươi tư triệu hai trăm ba mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu chị T và anh T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì còn phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Chị Quách Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/ 0003061 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T - Thanh hóa .

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án, người phải thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

Nơi nhận:
- *VKSND T;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- *Chi cục T.H.ADS T;*
- *Các đương sự*
- *UBND xã H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:
- *VKSNDTriệu Sơn;*
- *Chi cục T.H.ADS Triệu Sơn;*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Hợp Thành;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:
- *VKSNDTriệu Sơn;*
- *Chi cục T.H.ADS Triệu Sơn;*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Hợp Thành;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *VKSNDTriệu Sơn;*
- *Chi cục T.H.ADS Triệu Sơn;*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Xuân Lập- Thọ Xuân.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *VKSNDTriệu Sơn;*
- *Chi cục T.H.ADS Triệu Sơn;*
- *Các đương sự;*
- *UBND dân phường Mỹ Phước;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận